

Số: /2022/QĐ-UBND
(Dự thảo lần 1)

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phát sinh, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn sinh hoạt* (còn gọi là rác thải sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

2. *Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt* là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.

3. *Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt* là nơi chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt từ các loại phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thải,

khu vực công cộng, quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển chất thải rắn sinh hoạt sang phương tiện cơ giới có tải trọng lớn.

4. *Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt* là nơi tập kết và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời để chuyển lên xe và vận chuyển đến khu xử lý.

Điều 4. Phương tiện vận chuyển

1. Phương tiện cơ giới vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải. Xe chuyên dụng cuộn ép chất thải rắn sinh hoạt phải có thiết bị lưu chứa nước rỉ rác.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, rò rỉ nước rỉ rác, phát tán mùi trong quá trình vận chuyển; phải vệ sinh, phun xịt khử mùi trước khi ra khỏi khu vực tạm trung chuyển, cơ sở xử lý và sau khi hoàn thành thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông (thời gian lưu thông, tải trọng của cầu, đường, đường cấm,...) và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông trong khu vực.

2. Xây dựng tuyến đường theo nguyên tắc hạn chế vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ hộ, gia đình, tổ chức và các điểm tập kết về trạm trung chuyển; ưu tiên sử dụng các phương tiện chuyên dùng, có tải trọng lớn thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trực tiếp từ hộ, gia đình, tổ chức và các điểm tập kết về cơ sở xử lý.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt xem xét, thống nhất, có văn bản thông báo tuyến đường thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về cơ sở xử lý.

4. Đối với đường trong đô thị (phường, thị trấn): thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 18 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

5. Đối với đường ngoài khu vực đô thị (xã): Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bố trí thời gian phù hợp, hạn chế thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt vào các giờ cao điểm, có mật lưu thông phương tiện cao.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp địa phương hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt; phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Sở Giao thông vận tải quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định, chia sẻ thông tin kế hoạch cấm đường, sửa chữa đường để điều chỉnh lộ trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt kịp thời.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan căn cứ, chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện đúng các quy định tuyến đường, thời gian thu gom, vận chuyển đã thông báo; tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trên địa bàn về tuyến đường, thời gian thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động phân loại, đưa rác sinh hoạt ra điểm tập kết, xe vận chuyển rác sinh hoạt đảm bảo thời điểm phù hợp với lịch trình vận chuyển rác sinh hoạt của đơn vị thu gom, đảm bảo vệ mỹ quan và môi trường khu dân cư, đô thị.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Email: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

